**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ II**

**MÔN: TOÁN LỚP 6 – THỜI GIAN LÀM BÀI: *90 phút***

**Gvsb :Zalo Vũ Đức**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **CHỦ ĐỀ** | | **MỨC ĐỘ** | **MÔ TẢ (YCCĐ)** |
| **1. Phân số** | - So sánh phân số  - Rút gọn phân số  -Quy đồng phân số  - Các phép toán của phân số  - Hai bài toán về phân số | *Nhận biết:* | - Nhận biết phân số nghịch đảo  - Nhận biết phân số, hỗn số dương  - So sánh phân số cùng mẫu  - Nhận biết 2 phân số bằng nhau  - Tìm phân số nghịch đảo  - Rút gọn phân số |
| *Thông hiểu:* | - Tìm một số biết giá trị phân số của nó.  - Thực hiện được các phép tính cộng, trừ, nhân, chia phân số.  - Vận dụng các phép tính cộng, trừ, nhân, chia phân số để tính nhanh. |
| *Vận dụng* | - Vận dụng tìm giá trị phân số của một số cho trước để giải quyết bài toán thực tế. |
| *Vận dụng cao* | - Thực hiện phép tính dãy số ở mức độ cao.  - So sánh phân số  - Chứng tỏ 1 phân số là phân số tối giản |
| **2. Số thập phân** | - Làm tròn số, so sánh,thực hiện tính toán, vận dụng vào thực tế | *Nhận biết* | - Làm tròn số  - Nhận biết phân số thập phân, số thập phân âm, số thập phân dương  - So sánh hai số thập phân |
| *Thông hiểu* | - Vận dụng các phép toán về số thập phân để giải quyết bài toán thực tế đơn giản.  - Tính điểm trung bình và làm tròn số  - Thực hiện phép tính số thập phân đơn giản |
| *Vận dụng thấp* | -Sử dụng tính chất các phép toán để tính nhanh, tính hợp lí.  - Vận dụng tìm giá trị phần trăm của một số cho trước để giải quyết bài toán thực tế |
| **3. Những hình hình học cơ bản** | Quan hệ giữa điểm và đường thẳng, đường thẳng với đường thẳng, tia, ba điểm thẳng hàng, góc, đoạn thẳng, trung điểm, góc. | *Nhận biết:* | - Nhận biết ba điểm thẳng hàng.  - Nhận biết tia đối, tia trùng  - Cách đặt tên điểm, đường thẳng, đoạn thẳng, tia, góc.  - Quan hệ giữa điểm và đường thẳng, giữa hai đường thẳng.  - Nhận biết các loại góc  - Nhận biết trung điểm của đoạn thẳng |
| *Thông hiểu* | - Vị trí tương đối của hai đường thẳng, hai tia.  - Vẽ hình, xác định trung điểm, tính độ dài đoạn thẳng. |
| *Vận dụng thấp* | - Tính độ dài đoạn thằng.  - Chứng minh trung điểm của đoạn thẳng.  - Bài toán thực tế về khoảng cách, tính độ dài đoạn thẳng. Xác định tia nằm giữa. |
| **4. Dữ liệu và xác xuất thực nghiệm** | Thu thập dữ liệu, biểu đồ, xác xuất thực nghiệm | *Nhận biết:* | - Nhận biết dữ liệu  - Thu thập, phân loại dữ liệu. |
| *Thông hiểu* | Sử dụng kiến thức biểu đồ tranh, biểu đồ cột, biểu đồ cột kép để phân tích số liệu liên quan |
| *Vận dụng thấp* | Vận dụng kiến thức về xác xuất thực nghiệm để tính xác xuất thực nghiệm của sự kiện. |
| *Vận dụng cao* | Vận dụng kiến thức về xác xuất thực nghiệm để tính xác xuất thực nghiệm của sự kiện. |

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG ……………**  **TRƯỜNG THCS…………** | **MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ II**  **NĂM HỌC 2021 – 2022**  **Môn Toán - Lớp 6**  Thời gian làm bài: 90 phút. |

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Cấp độ**  **MTKT6KNTT 52**  **Mạch**  **kiến thức** | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | | | **Tổng** |
| **Cấp độ thấp** | **Cấp độ cao** | |
| **TL** | **TL** | **TL** | **TL** | |
| **1. Phân số** | - Nhận biết phân số nghịch đảo  - Nhận biết phân số, hỗn số dương  - So sánh phân số cùng mẫu  - Nhận biết 2 phân số bằng nhau  - Tìm phân số nghịch đảo  - Rút gọn phân số  - Thực hiện được các phép tính cộng, trừ, nhân, chia phân số đơn giản. | - Tìm một số biết giá trị phân số của nó.  - Vận dụng các phép tính cộng, trừ, nhân, chia phân số để tính nhanh. | - Vận dụng tìm giá trị phân số của một số cho trước để giải quyết bài toán thực tế. | - Thực hiện phép tính dãy số ở mức độ cao.  - So sánh phân số  - Chứng tỏ 1 phân số là phân số tối giản | |  |
| **Câu** | **Câu 1a-1b-2b** | **Câu 1b-1c-2a** | **Câu 3** |  | |  |
| **Số điểm** | 1,5 | 1,75 | 1,5 |  | | **4,75** |
| **2. Số thập phân** | - Làm tròn số  - Nhận biết phân số thập phân, số thập phân âm, số thập phân dương  - So sánh hai số thập phân | - Vận dụng các phép toán về số thập phân để giải quyết bài toán thực tế đơn giản.  - Tính điểm trung bình và làm tròn số  - Thực hiện phép tính số thập phân đơn giản | -Sử dụng tính chất các phép toán để tính nhanh, tính hợp lí.  - Vận dụng tìm giá trị phần trăm của một số cho trước để giải quyết bài toán thực tế |  | |  |
| **Câu** | **Câu 4** |  |  |  | |  |
| **Số điểm** | **1,5** |  |  |  | | **1,5** |
| **3. Những hình hình học cơ bản** | - Nhận biết ba điểm thẳng hàng.  - Nhận biết tia đối, tia trùng  - Cách đặt tên điểm, đường thẳng, đoạn thẳng, tia, góc.  - Quan hệ giữa điểm và đường thẳng, giữa hai đường thẳng.  - Nhận biết các loại góc  - Nhận biết trung điểm của đoạn thẳng | - Vị trí tương đối của hai đường thẳng, hai tia.  - Vẽ hình, xác định trung điểm, tính độ dài đoạn thẳng. | - Tính độ dài đoạn thằng.  - Chứng minh trung điểm của đoạn thẳng.  - Bài toán thực tế về khoảng cách, tính độ dài đoạn thẳng. Xác định tia nằm giữa. | - Chứng minh trung điểm của đoạn thẳng.  - Bài toán thực tế về khoảng cách, tính độ dài đoạn thẳng. Xác định tia nằm giữa. | |  |
| **Câu** |  | **Câu 6** |  | **Câu 7** | | **2** |
| **Số điểm** |  | **0.75** |  | **1,5** | | **2,25** |
| **4. Dữ liệu và xác xuất thực nghiệm** | - Nhận biết dữ liệu  - Thu thập, phân loại dữ liệu. | Sử dụng kiến thức biểu đồ tranh, biểu đồ cột, biểu đồ cột kép để phân tích số liệu liên quan | Vận dụng kiến thức về xác xuất thực nghiệm để tính xác xuất thực nghiệm của sự kiện. | Vận dụng kiến thức về xác xuất thực nghiệm để tính xác xuất thực nghiệm của sự kiện. | |  |
| **Câu** |  | **Câu 5a** | **Câu 5b-1** | **Câu 5b-2** | |  |
| **Điểm** |  | **0,5** | **0,5** | **0.5** | | **1,5** |
| **Tổng điểm** | **3** | **3** | **2** | | **2** | **10** |
| **Tỉ lệ:** | **30%** | **30%** | **20%** | | **20%** | **100%** |

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG ……………..**  **TRƯỜNG THCS ……………..**  **ĐỀ CHÍNH THỨC** | **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ II**  **NĂM HỌC 2021 – 2022**  **Môn Toán - Lớp 6**  Thời gian làm bài: 90 phút. |

**Câu 1.( 2 điểm )**Thực hiện các phép tính (tính hợp lí nếu có thể):

a)  b) 

### c) d)

### Câu 2.( 1,25 điểm ) Tìm ,biết :

a)  b)

**Câu 3 (1,5 điểm).**

a) Diện tích đất trồng cây của gia đình Mai là . Bố Mai định dùng diện tích đó để trồng bưởi. Hỏi diện tích đất trồng bưởi của gia đình Mai là bao nhiêu ? (làm tròn kết quả đến hàng phần trăm).

b) Năm 2020 tổng diện tích đất trồng lúa của nước ta đạt (nghìn ha), bằng  so với năm trước. Em hãy tính xem diện tích trồng lúa của nước ta năm 2019 là bao nhiêu nghìn ha? *(làm tròn kết quả đến hàng phần trăm).*

**Câu 4**  **điểm)**

Tìm phân số nghịch đảo của các phân số sau: 

b)Sắp xếp các phân số theo thứ tự từ bé đến lớn là: .

c) Làm tròn số 

-Tới hàng phần mười.

-Tới hàng phần trăm.

**Câu 5 (1,5 điểm)**

a) Cho dãy số liệu về cân nặng (theo đơn vị kilôgam) của  học sinh lớp 6 như sau:

              

Hãy lập bảng thống kê biểu diễn cân nặng của  học sinh lớp 6 trên. Dựa vào bảng hãy cho biết có bao nhiêu bạn nặng  kilôgam?

b) An gieo một con xúc xắc 100 lần và ghi lại số chấm xuất hiện ở mỗi lần gieo được kết qủa như sau:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số chấm xuất hiện** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 |
| **Số lần** | 20 | 15 | 22 | 18 | 15 | 10 |

Tính xác suất thực nghiệm của các sự kiện sau:

i) Số chấm xuất hiện bằng 2;

ii) Số chấm xuất hiện là lớn hơn 3.

**Câu 6 ( 0,75 điểm )**

a) Vẽ trên cùng một hình theo cách diễn đạt sau:

### - Vẽ hai điểm , nằm trên đường thẳng , điểm nằm ngoài đường thẳng .

- Vẽ đường thẳng  đi qua điểm  song song với đường thẳng , vẽ đường thẳng  và đường

thẳng .

b) Hãy chỉ ra giao điểm của đường thẳng  với đường thẳng .

**Câu 7 (1,5 điểm)** Trên tia  lấy điểm  và  sao cho 

a) Tính độ dài đoạn thẳng?

b) Điểm  có là trung điểm của đoạn thẳng  không? Vì sao?

**----------- Hết -----------**

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GDĐT …………….**  **ĐỀ CHÍNH THỨC** | **HƯỚNG DẪN CHẤM**  **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ II**  **NĂM HỌC 2021 - 2022**  **Môn: Toán - Lớp 6** |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **Ý** | **Đáp án** | **Điểm** |
| **1** | **a** | . | 0,5 |
| **b** | . | 0,5 |
| **c** | . | 0,5 |
| **d** |  | 0,5 |
| **2** | **a** | ;    ;;  Vậy | 0,25  0,25  0,25 |
| **b** | . Vậy | 0,25  0,25 |
| **3** | **a** | Diện tích đất trồng bưởi của gia đình Mai là: . | 0,75 |
| **b** | Diện tích trồng lúa của nước ta năm 2019 là :  . | 0,75 |
| **4** | **a**  **b** | Các số nghịch đảo lần lượt là:  Vì  Ta có thứ tự  nên:  Sắp xếp các phân số theo thứ tự từ bé đến lớn là: . | 0,5  0,25  0,25 |
| **c** | Làm tròn số  - Tới hàng phần mười ta được kết quả .  -Tới hàng phần trăm ta được kết quả . | 0,25  0,25 |
| **5** | **a** | Bảng thống kê:   |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Cân nặng** |  |  |  |  |  |  | | **Số học sinh** |  |  |  |  |  |  |   Có 2 bạn nặng  kilôgam. | 0,5 |
| **b** | i) Xác suất thực nghiệm của sự kiện số chấm xuất hiện bằng 2 là: . | 0,5 |
| ii) Xác suất thực nghiệm của sự kiện số chấm xuất hiện lớn hơn 3 là: . | 0,5 |
| **6** |  | +)  vẽ đúng điểm , , đường thẳng d  +)  vẽ đúng điểm , phần còn lại    Giao điểm của đường thẳng  với đường thẳng  là điểm A | 0,25  0,25  0,25 |
| **a**  **b** |
| **7** |  | Ta có hình vẽ sau: | 0,25 |
| **a** | a) Trên tia  có  suy ra điểm  nằm giữa  và.  Suy ra:  hay | 0,25  0,25  0,25 |
| **b** | b) Vì  mà  nằm giữa  và  Nên  là trung điểm của. | 0,25  0,25 |